

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ M
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

M, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Số: 02/2022/QĐST - LĐ

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HUNG YÊN**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh

Thư ký phiên họp: Ông Lê Tiên Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-VDS ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2022/QĐST-VDS ngày 19/12/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:* Chị Phạm Thị C, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

- Chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm: 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Công ty TNHH in đầu P

Trụ sở: Thôn Hòe Lâm, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tsai Tsun C - Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Hồng H - Nhân viên văn phòng Công ty TNHH in đầu P (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022) (có mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố S, phường M, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên

Trụ sở: Số 460 đường Nguyễn Văn Linh, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hữu H - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Phi A - Giám đốc Bảo hiểm xã hội thị xã M (Văn bản ủy quyền số 2252/GUQ - BHXH ngày 14/12/2022) (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 01/11/2022 và tại phiên họp chị Phạm Thị C trình bày:

Năm 2014 khi chị đang nghỉ thai sản (từ tháng 12/2013 đến tháng 05/2014) tại Công ty TNHH H Việt Nam thì chị T có mượn hồ sơ cá nhân của chị. Khi chị T hỏi do chị không hiểu biết pháp luật và thời điểm đó chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu, sơ yếu lý lịch của chị có sẵn ở nhà nên chị đã đưa cho T một bộ hồ sơ. Khi nhận được hồ sơ của chị, T sử dụng vào việc gì và xin việc vào công ty nào

thì chị không biết. Sau này, khi cơ quan bảo hiểm thông báo cho chị về việc chị có 02 hồ sơ bảo hiểm, chị mới tìm hiểu và được biết: Sau khi chị T nhận hồ sơ của chị, chị T đã được nhận vào làm công nhân từ tháng 01/2014 cho đến tháng 08/2014 tại Công ty TNHH in thêu P. Khi làm việc tại đây chị T được công ty TNHH in thêu P làm thủ tục đóng bảo hiểm cho chị T (tuy nhiên toàn bộ hồ sơ lao động, hồ sơ bảo hiểm đều mang tên của chị là Phạm Thị C). Sau đó Cơ quan bảo hiểm xã hội đã làm thủ tục cấp mã số sổ bảo hiểm cho chị T là 3314008460 mang tên Phạm Thị C. Tháng 6/2014 chị làm đơn xin nghỉ ốm dài ngày tại Công ty TNHH H Việt Nam, tháng 7 và tháng 8 năm 2014 chị xin nghỉ việc tại Công ty H Việt Nam; tháng 9/2014 chị nhận trợ cấp thất nghiệp. Chị xác định trong cùng một thời gian năm 2014 từ tháng 01/2014 đến tháng 08/2014 cùng một con người trên hệ thống bảo hiểm xã hội hiện chị đang tham gia bảo hiểm bằng hai mã số bảo hiểm là 3312032819 và 3314008460. Nay chị giữ nguyên yêu cầu giải quyết, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M tuyên bố: Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH in thêu P và chị Phạm Thị Thùy T (do chị T mượn hồ sơ của chị là Phạm Thị C) là vô hiệu toàn bộ do có sự lừa dối khi ký kết hợp đồng. Về vấn đề số tiền thoái thu bảo hiểm thời gian đóng trùng theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội, chị nhất trí hoàn trả số tiền thoái thu cho Công ty TNHH in thêu P theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên là 5.752.320 đồng

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH in thêu P trình bày: Tháng 01/2014, Công ty TNHH in thêu P có ký hợp đồng lao động với chị Phạm Thị C theo đúng quy định của pháp luật. Việc Công ty ký hợp đồng với chị C có xem xét hồ sơ và thấy hồ sơ đúng và đủ theo quy định. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị C theo quy định. Tháng 9/2014 chị C xin nghỉ tại công ty. Hiện nay chị C đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng lao động nêu trên vô hiệu vì theo chị C trình bày là có sự lừa dối: Cụ thể là chị Phạm Thị Thùy T có mượn hồ sơ của chị Phạm Thị C để xin vào làm việc tại Công ty TNHH in thêu P. Thời điểm đó chị C đang nghỉ thai sản (từ tháng 12/2013 đến tháng 05/2014 tại Công ty TNHH H Việt Nam). Do thời gian đã lâu nên hợp đồng lao động giữa chị C và Công ty TNHH in thêu P hiện nay đã bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án. Để đảm bảo quyền lợi của các bên, Công ty TNHH in thêu P có quan điểm đối với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị C như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH in thêu P và chị Phạm Thị C (do chị Phạm Thị Thùy T ký) là vô hiệu theo quy định pháp luật, thoái thu bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên, đảm bảo quyền lợi cho Công ty TNHH in thêu P cũng như các đương sự khác. Công ty TNHH in thêu P nhất trí với số tiền Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2014 là 5.752.320 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên trình bày: Qua rà soát dữ liệu về sổ sổ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm tỉnh Hưng Yên phát hiện trường hợp chị Phạm Thị C, sinh năm 1992 (Địa chỉ thôn V, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên) trong thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2014, chị C tham gia đóng bảo hiểm xã hội tại 02 Công ty: Công ty TNHH in thêu P (Thôn Hòe Lâm, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên) và Công ty TNHH H Việt Nam (Lô 4,

Khu công nghiệp Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên). Căn cứ dữ liệu rà soát, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên xác định thời gian chị C đóng trùng bảo hiểm từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2014. Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên khẳng định việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội của doanh nghiệp cho người lao động phải có hợp đồng lao động đã giao kết giữa người lao động và doanh nghiệp, thời gian bắt đầu giao kết hợp đồng lao động cũng là thời gian bắt đầu tham gia đóng bảo hiểm xã hội.

Chị Phạm Thị C và chị Phạm Thị Thùy T đều xác định tháng 01/2014 chị T mượn hồ sơ của chị C, sau đó chị T lấy tên của chị C để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH in thêu P. Do thời gian đã lâu, hợp đồng lao động đã ký giữa bà Phạm Thị C, sinh năm 1992 (do bà Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1997 ký hợp đồng) và Công ty TNHH in thêu P đã bị thất lạc. Để đảm bảo quyền lợi của người lao động, đảm bảo việc tham gia đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M tuyên bố hợp đồng lao động của Công ty TNHH in thêu P đã ký với chị Phạm Thị C, sinh năm 1992 (do chị Phạm Thị Thùy T, sinh năm 1997 mượn hồ sơ) là vô hiệu vì gian dối khi giao kết, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng là 5.752.320 đồng tại Công ty TNHH in thêu P có mã số bảo hiểm xã hội 3314008460. Số tiền này thoái thu theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội thì Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên hoàn trả lại cho công ty TNHH in thêu P.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thùy T trình bày: Chị xác định do không hiểu biết pháp luật nên tháng 01/2014, chị có mượn hồ sơ của chị Phạm Thị C. Sau khi mượn được hồ sơ, chị có nộp hồ sơ xin việc mang tên chị C đến Công ty TNHH in thêu P. Sau khi xem xét hồ sơ, công ty TNHH in thêu P đã ký hợp đồng lao động với chị. Việc Công ty ký hợp đồng với chị, chị cũng không nói cho công ty và chị C biết việc chị mượn hồ sơ của chị C nên công ty và chị C không biết. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng BHXH cho chị theo tên của chị C theo quy định của pháp luật. Tháng 9/2014 chị đứng tên của chị C xin nghỉ việc tại công ty. Chị xác định thời điểm chị đứng tên chị C ký hợp đồng và làm việc tại Công ty TNHH in thêu P thì chị C đang làm tại một công ty khác. Cho đến nay, chị nhận thấy chị mượn hồ sơ của chị C để đi xin việc là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến quyền lợi của chị C. Do thời gian đã lâu nên hợp đồng lao động giữa chị (đứng tên là chị C) và Công ty TNHH in thêu P hiện nay đã bị thất lạc nên không thể cung cấp cho Tòa án. Chị có quan điểm đối với yêu cầu giải quyết việc lao động của chị C như sau: Đề nghị Tòa án giải quyết việc lao động, tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH in thêu P và chị Phạm Thị C (do chị là Phạm Thị Thùy T ký) là vô hiệu theo quy định pháp luật, thoái thu bảo hiểm xã hội thời gian đóng trùng theo tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên, đảm bảo quyền lợi cho Công ty TNHH in thêu P. Chị nhất trí với số tiền BHXH tỉnh Hưng Yên thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2014 trả lại cho Công ty TNHH in thêu P là 5.752.320 đồng và không có ý kiến thắc mắc gì.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M: Căn cứ

khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị C. Đề nghị Tòa án tuyên Hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty in thêu P và chị Phạm Thị C (do chị Phạm Thị Thùy T ký) là vô hiệu, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã M nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự. Tháng 01/2014 người lao động và Công ty TNHH in thêu P đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở Công ty TNHH in thêu P tại thôn Hòe Lâm, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã M theo điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên có đơn xin vắng mặt, Tòa án giải quyết vắng mặt đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên là đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Đối với yêu cầu của chị Phạm Thị C đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động đã ký giữa Công ty TNHH in thêu P và chị Phạm Thị C (do chị Phạm Thị Thùy T lấy hồ sơ của chị C để ký hợp đồng) là vô hiệu thì thấy: Việc chị T lấy hồ sơ tên chị C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH in thêu P là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị C là phù hợp pháp luật. Sau đó Công ty đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị T (mượn tên chị C), các đương sự đều thống nhất hoàn trả số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội trên cho Công ty TNHH in thêu P. Vì vậy cần phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội theo tính toán của cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên là 5.752.320 đồng và hoàn trả số tiền này cho Công ty TNHH in thêu P theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

[3]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu lệ phí sơ thẩm việc dân sự theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm v khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 68, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 117; Điều 127 Bộ luật dân sự; Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 15; Điều 50; Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Phạm Thị C.

Tuyên bố hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động Công ty trách nhiệm in thêu P với người lao động chị Phạm Thị C (do chị Phạm Thị Thùy T ký hợp đồng) là vô hiệu toàn bộ.

Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu số tiền bảo hiểm xã hội có số số 3314008460 tại Công ty trách nhiệm in thêu P là 5.752.320 đồng (Năm triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi đồng).

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm in thêu P số tiền thoái thu bảo hiểm là 5.752.320 đồng (Năm triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi đồng) theo quy trình thoái thu của Bảo hiểm xã hội.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0013213 ngày 23/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã M. Chị C đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm việc dân sự.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định đó được thông báo, niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên giải quyết việc dân sự theo thủ tục phúc thẩm.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã M có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự thị xã M;
- Phòng KTNVTHA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Oanh

Nơi nhận:

- VKSND thị xã M;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THA dân sự thị xã M;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Thị Oanh